

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **14/2018/HS-ST**

Ngày 13 - 3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Kim Dưỡng

2. Ông Phạm Khoa Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồ Yến Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:22/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí C; sinh năm: 1992; tại: Sóc Trăng.

HKTT: Khu phố B, phường T, TX P, tỉnh Bình Phước, trình độ văn hóa: 6/12, Nghề nghiệp: Không, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Tiền án: 0, tiền sự: 01 tiền sự (ngày 10/4/2007 đến ngày 10/7/2017 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo QĐ số 47 ngày 10/4/2017 của Chủ tịch UBND phường T), Con ông Nguyễn Văn H và bà NCQL, NVLQ 2. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/12/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố G, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông NCQL, NVLQ 1, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố I, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2/ Bà NCQL, NVLQ 2, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1/ Ông NLC 1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Nhơn Hòa 1, xã Long Giang, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông NLC 2, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

3/ Chị NLC 3, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố I, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h30 phút ngày 14/12/2017 NLC 1 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số: 93 K1-034.65 vào nhà Nguyễn Chí C – tại: Khu phố B, phường T, thị xã P để chơi. Đến khoảng 19h cùng ngày, cả hai rủ nhau ra nhà NLC 2 – tại: khu phố G, phường L, thị xã P, khi đi C có mang theo 01 (một) túi xách da màu đen (túi của mẹ C) với mục đích để bán kiếm tiền tiêu xài (Bút lục 60,61,71, 72). Tuy nhiên, C không bán được túi xách nên đã rủ NLC 2 vào Phước Long chơi, NLC 2 đồng ý. Sau đó, C mang túi xách này điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số: 93 K1-034.65 chở NLC 2, còn NLC 1 điều khiển xe Honda Cúp của NLC 2, cả ba cùng về hướng Phước Long. Khi đến nhà ông Đặng Văn T – tại: Khu phố G, phường T, thị xã P thì dừng lại, do NLC 2 có việc nên điều khiển xe Honda Cúp về trước, NLC 1 đứng ngoài đợi còn một mình C đi vào trong nhà ông T mục đích bán túi xách. Khi vào nhà ông T, thấy cửa chính không khóa nên C đi thẳng vào phòng khách, lúc này C phát hiện trên bộ ngựa gỗ tại phòng khách nhà ông T có 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt nên liền lấy lấy điện thoại này bỏ vào thắt lưng quần trước bụng rồi quay ra ngoài nổ máy xe chở NLC 1 chạy ra hướng chợ Phước Long. Khi đến Cầu Thác Mẹ thì C và NLC 1 gặp NLC 2, C bảo NLC 2 chở NLC 1 về nhà cất túi xách dùm C. Sau đó, C tháo sim điện thoại ra vứt đi và điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển

số: 93 K1-034.65 xuống phòng trọ của anh NCQL, NVLQ 1 – tại: Khu I, phường L, thị xã P để cầm điện thoại. Khi gặp anh NCQL, NVLQ 1, C nói điện thoại này của C, do C kẹt tiền nên cầm để lấy tiền tiêu xài, anh NCQL, NVLQ 1 đã đồng ý cầm điện thoại cho C với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó C dùng số tiền này tiêu xài hết 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng) còn lại 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) C cất trong túi và về nhà ngủ. Đến ngày 15/12/2017, C biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên lên cơ quan Công an để đầu thú.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số: 39/HĐ.ĐGTSTTTHS.17 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì: 01 (Một) điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng có giá trị là: 5.593.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Chí C đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã thu giữ: 01 (Một) điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 93K1 – 034.65 và số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Sau khi điều tra, xác minh cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

- + Đối với 01 (Một) điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng tài sản do C trộm cắp được, sau khi trưng cầu định giá tài sản xong thì ngày 20/12/2017 cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Đặng Văn T (Bút lục 25).

- + Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 93K1 – 034.65 xác định là xe của NLC 1, khi cho C mượn xe NLC 1 không biết C đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, và NLC 1 đã có đơn xin nhận lại tài sản nên ngày 20/12/2017 cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho NLC 1 (Bút lục 24).

- + Còn lại số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) là số tiền do C cầm điện thoại đã trộm cắp được mà có nên cơ quan điều tra đã chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Đối với hành vi của bị cáo C lấy túi xách da của mẹ C để bán nhưng không bán được C đem về nhà trả lại cho mẹ C. Quá trình điều tra, truy tố đã xác định rõ: bà NCQL, NVLQ 2 (mẹ bị cáo C) khẳng định việc C lấy túi xách của bà vì túi xách đã cũ không còn giá trị, hơn nữa C là con cái trong gia đình nếu C có lấy và bán được túi xách thì bà cũng coi như cho C chứ không yêu cầu truy tố, xử lý đối

với C. Do đó Viện kiểm sát nhân dân TX Phước Long không đề cập xử lý đối với C, NLC 1, NLC 2.

Đối với NLC 1, NLC 2: Quá trình điều tra xác định NLC 1 và NLC 2 có đi cùng C đến nhà ông T nhưng chỉ biết mục đích là để bán túi xách chứ không biết gì về việc C vào nhà ông T trộm điện thoại và cả NLC 1, NLC 2 đều không tham gia bàn bạc, cũng không thực hiện hành vi trộm cắp cùng với C, do đó không đề cập xử lý đối với NLC 1 và NLC 2.

Đối với anh NCQL, NVLQ 1 là người cầm cổ điện thoại do C trộm cắp mà có, tuy nhiên khi cầm cổ NCQL, NVLQ 1 được biết nguồn gốc điện thoại là của C chứ không biết là tài sản do C trộm cắp, do đó không đủ căn cứ để xem xét truy cứu trách nhiệm đối với NCQL, NVLQ 1.

Tại bản cáo trạng số: 13 ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 45, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí C khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài, ngày 14/12/2017, bị cáo C lợi dụng sơ hở của người bị hại T đã lén lút lấy 01 điện

thoại di động hiệu Iphone 6 (màu vàng đồng) của người bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Chí C có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại Đặng Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật xử lý, nhưng do lười lao động, muốn có tiền hưởng thụ một cách nhanh chóng, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 5.593.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4]. Xét tính chất hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo C có nhân thân xấu vì bản thân bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị xử lý hành chính nên cần phải xử bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần xem xét khi lượng hình.

Đối với hành vi lấy túi xách của bị cáo C và hành vi chớ nhau đi bán túi xách của NLC 1, NLC 2, do chiếc túi xách của bà NCQL, NVLQ 2 đã cũ, giá trị không còn, bà NCQL, NVLQ 2 cũng không có yêu cầu xử lý bị cáo C, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với việc mua bán điện thoại của anh NCQL, NVLQ 1, do anh NCQL, NVLQ 1 không biết chiếc điện thoại bị cáo C lấy trộm của người bị hại T, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại Đặng Văn T đã nhận lại điện thoại di động hiệu Iphone 6 (màu vàng đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với số tiền anh NCQL, NVLQ 1 mua điện thoại của bị cáo C là 1.500.000 đồng, anh NCQL, NVLQ 1 không có yêu cầu bị cáo C hoàn trả lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].*Về vật chứng:*

+ Đối với 01 (Một) điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng tài sản do C trộm cắp được, sau khi trưng cầu định giá tài sản xong thì ngày 20/12/2017 cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Đặng Văn T. Việc xử lý trên là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý lại.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 93K1 – 034.65 xác định là xe của NLC 1, khi cho C mượn xe NLC 1 không biết C đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, và NLC 1 đã có đơn xin nhận lại tài sản nên ngày 20/12/2017 cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho NLC 1 là đúng quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý lại.

+ Số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo C do bị cáo cầm điện thoại đã trộm cắp được mà có nên cần tịch thu sung quỹ. Đồng thời số tiền bị cáo C đã tiêu sài 1.300.000 đồng, đây là số tiền do bán điện thoại cho anh NCQL, NVLQ 1 mà có, cần buộc bị cáo C phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[7].*Về án phí Hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, Điều 33, Điều 45, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2017.

[4]. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) là số tiền do C cầm điện thoại đã trộm cắp được mà có.

Buộc bị cáo C phải nộp lại số tiền do bán điện thoại cho anh NCQL, NVLQ 1 mà có là 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Chí C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[6]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKS ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND và CCTHADS TX P.Long;
- Sở tư pháp;
- CA tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo